TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2022
V/v "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đức Hùng;

2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: số 66 đường C, phường A, quận L, thành phố Đ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; địa chỉ: số 119 đường V, thị trấn P, huyện S, tỉnh N. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thu Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn

P, huyện S, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 24/11/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh S.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28/9/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản làm việc ngày 14/7/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh S thống nhất thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị Thu Đ trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Đ xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Đ.

Về con chung: thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28/9/2020. Hiện tại cháu A đang ở với mẹ nên khi ly hôn anh thống nhất giao cháu A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thanh S có nơi cư trú tại số 119 đường V, thị trấn P, huyện S, tỉnh N. Chị Nguyễn Thị Thu Đ xin ly hôn với anh S và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh N theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S, chị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đ và anh S tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện S, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 24 tháng 11 năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ và anh S đều trình bày: quá trình chung sống giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị Đ cương quyết xin ly hôn, còn anh S không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và có đơn đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị Đ. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh S đã trầm trọng, cả hai đều không có nguyện vọng tiếp tục đời sống chung vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: chị Đ và anh S có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28/9/2020. Chị Đ xin được trực tiếp nuôi cháu A và anh S cũng thống nhất giao cháu A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với chị Đ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử cần giao cháu A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị Đ không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Nợ chung: các đương sự đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Đ về *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004589 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT. Đông Phú, huyện Quế Sơn (Giấy CNKH số 61 ngày 24/11/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Sen